

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2019/HS-ST

Ngày 13/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Việt Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Đình Phương – Bà Hoàng Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:140/2019/HS-ST ngày 24/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2019/QĐXXST-HS ngày 01/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Xuân H**, sinh năm:1994, địa chỉ: thôn B, xã N, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Mạnh H và con bà: Tạ Thị N; Vợ: Phạm Thị T, con: có 01 con sinh năm: 2016. Tiền án,Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/07/2019 đến ngày 02/08/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay, có mặt.

Người chứng kiến:

- Anh **Phan Thanh T**, sinh năm 1958, Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Công V**, sinh năm 1958, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Xuân H là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/7/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1- 608.46 từ nhà ở thôn B, xã N, huyện H, tỉnh N sang khu vực xã Y, huyện Ý, tỉnh N tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi qua cầu N khoảng 700m thuộc địa phận thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh N, H dừng xe mô tô rồi đi bộ vào một ngôi nhà ven đường lấy 300.000 đồng đưa qua lỗ

cửa nhỏ và nói với người trong nhà bán cho 300.000 đồng ma túy đá, phía trong nhà có người cầm tiền rồi đưa lại cho bị cáo 01 gói ma túy có đặc điểm là túi ni lon màu trắng kích thước 1x1,5cm bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, mua được ma túy H cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, khi H về đến khu vực ngã tư đường L, phố 11, phường Đ, thành phố N thì bị Tổ công tác Công an phường T phối hợp Công an phường Đ yêu cầu kiểm tra hành chính, thấy vậy bị cáo H đã thả túi ma túy xuống đường nhưng đã bị Tổ công tác phát hiện thu giữ. Tổ công tác đã thu giữ niêm phong túi ma túy trên theo quy định và đưa bị cáo Phạm Xuân H cùng tang vật về trụ sở Công an phường Đ lập biên bản phạm tội quả tang. Tiến hành cân xác định trọng lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Xuân H có trọng lượng 0,325 gam ký hiệu M gửi đi giám định xác định loại ma túy, khối lượng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 253/KLGD-PC54-MT ngày 01/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3178 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn trả mẫu vật giám định có khối lượng 0,2496 gam Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

Tại bản Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 21/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Phạm Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Xuân H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Phạm Xuân H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/07/2019.

Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng vỏ, bao gói niêm phong ban đầu;

Bị cáo bị kết án phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân H không có ý kiến gì với Bản kết luận giám định; Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng Pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Xuân H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận. Ngày 30/07/2019 bị cáo có hành vi tàng trữ khối lượng 0,3178 gam là ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội, phát sinh các tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo tuổi đời còn trẻ, bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo lại không quyết tâm từ bỏ ma túy tu dưỡng rèn luyện, chịu khó lao động, học tập để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, mức án tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo góp phần phòng ngừa chung. Do đó, lần phạm tội này Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tù có thời hạn, cách lý bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giúp cho bị cáo nhận thức và từ bỏ ma túy đồng thời cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử

xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ nói trên để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phạm Thế H tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không mang mục đích vụ lợi, vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy: bị cáo H khai mua của một người không quen biết ở một ngôi nhà không xác định thuộc khu vực thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh N nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ cơ sở điều tra, làm rõ.

- Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan công an có thu giữ của bị cáo H 01 gói ma túy có khối lượng 0,3178gam, đã trích một phần ký hiệu M gửi đi giám định, số ma túy còn lại là 0,2496 gam Methamphetamine, Cơ quan Công an hoàn trả lại cùng toàn bộ vỏ, giấy gói ban đầu, vỏ bao gói niêm phong, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B1- 608.46 thu giữ của bị cáo H, bị cáo khai mượn của một người bạn mới quen tên là H1 nhưng bị cáo H không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể của người tên H1. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô đăng ký mang tên Vũ Văn V, sinh năm 1983 trú tại phố M, thị trấn M, huyện Gia V, anh V đã mua thanh lý chiếc xe trên của Công an huyện Gia V, sau đó anh V không có nhu cầu sử dụng nên đã bán chiếc xe này vào tháng 6 năm 2014 nhưng không nhớ bán cho ai và cũng không làm thủ tục mua bán. Do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N đã tách chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B1- 608.46 thu giữ của bị cáo Phạm Xuân H để tiếp tục điều tra làm rõ.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân H **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/07/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: số ma túy là Methamphetamine còn lại cùng toàn bộ vỏ, giấy gói ban đầu, vỏ bao gói niêm phong. (Vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Xuân H phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Việt Thanh

